UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2021/QĐ-UBND	*Nam Định, ngày 26 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về hỗ trợ đối với hộ kinh doanh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, gặp khó khăn do đại dịch COVID-19

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Nghị định số 39/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính phủ về hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh;

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 168/TTr-SLĐTBXH ngày 24/11/2021; Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 1428/BC-STP ngày 24 /11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về hỗ trợ đối với hộ kinh doanh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, gặp khó khăn do đại dịch COVID-19

1. Đối tượng hỗ trợ:

a) Hộ kinh doanh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật về đăng ký

kinh doanh được quy định tại Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

b) Người bán quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và không gọi là "thương nhân" được quy định tại Điều 3 Nghị định số 39/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính phủ về hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh. Cụ thể:

- Bán quà vặt là hoạt động bán quà bánh, đồ ăn, nước uống (hàng nước) có hoặc không có địa điểm cố định.

- Buôn chuyến là hoạt động mua hàng hóa từ nơi khác về theo từng chuyến để bán cho người mua buôn hoặc người bán lẻ.

- Thực hiện các dịch vụ: Đánh giày, bán vé số, chữa khóa, sửa chữa xe, trông giữ xe, rửa xe, cắt tóc, vẽ tranh, chụp ảnh và các dịch vụ khác có hoặc không có địa điểm cố định.

- Các hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh khác.

2. Điều kiện được hỗ trợ:

Các đối tượng tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của tỉnh Nam Định để phòng chống dịch COVID-19 hoặc do có địa điểm kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ hoặc phải áp dụng biện pháp không hoạt động/ngừng hoạt động theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021;

b) Có thu nhập thấp hơn mức thu nhập theo tiêu chí xác định hộ nghèo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021- 2025:

- Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng;

- Khu vực thành thị: 2.000.000 đồng/người/tháng.

c) Cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Nam Định (trường hợp tạm trú phải có đăng ký tạm trú được cơ quan công an xác nhận).

d) Người thuộc đối tượng tại khoản 1 Điều này trong cùng một hộ thì được hỗ trợ theo hộ.

đ) Không áp dụng đối với những trường hợp đã được quy định là đối tượng được hỗ trợ theo Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

3. Mức hỗ trợ : Hỗ trợ một lần với mức 3.000.000 đồng/hộ (ba triệu đồng/hộ).

4. Thời gian hỗ trợ: Áp dụng từ ngày 01/5/2021 đến ngày 31/12/2021.

5. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Các địa phương chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách huyện, xã năm 2021 để thực hiện chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh, người lao động theo quy định tại Quyết định này.

b) Trường hợp 50% nguồn dự phòng ngân sách huyện, xã năm 2021 không đủ để chi phục vụ công tác phòng chống dịch COVID-19, hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 theo các Nghị quyết của Chính phủ và Quyết định của UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) hỗ trợ phần kinh phí còn lại theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

b) Tiếp nhận danh sách đối tượng đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ đã được UBND các huyện, thành phố thẩm định, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Trường hợp đối tượng không đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ có văn bản trả lời.

2. Sở Tài chính:

a) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định.

b) Tham mưu với UBND tỉnh bố trí ngân sách của địa phương để thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại Quyết định này và hướng dẫn các địa phương chi trả, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc xác định đối tượng hỗ trợ quy định tại Điều 1 Quyết định này để thực hiện chính sách hỗ trợ.

4. UBND huyện, thành phố:

a) Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường, thị trấn, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở về Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 126/NQ-CP; Quyết định 23/2021/QĐ-TTg; Quyết định 33/2021/QĐ-TTg và những nội dung chỉ đạo của tỉnh về thực hiện chính sách hỗ trợ.

b) Thực hiện công khai Quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của UBND các huyện, thành phố và niêm yết công khai tại trụ sở UBND các xã, phường, thị trấn.

c) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, xác nhận thu nhập của hộ kinh doanh, người lao động và niêm yết công khai theo quy định; tổ chức thẩm định, tổng hợp danh sách hồ sơ đề nghị hỗ trợ trình UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

d) Thực hiện chi trả hỗ trợ đối với đối tượng được hỗ trợ của địa phương theo danh sách, quyết định của UBND tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện ở địa phương, đơn vị; không để trục lợi chính sách; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm (nếu có). Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực về kết quả thẩm định.

đ) Thực hiện lưu trữ hồ sơ, chứng từ đề nghị hỗ trợ theo quy định hiện hành.

e) Thực hiện báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

5. Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nam Định, các đoàn thể chính trị - xã hội chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tham gia giám sát việc thực hiện chính sách cho các đối tượng đảm bảo công khai minh bạch, kịp thời đúng đối tượng, đúng chế độ chính sách.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Lê Đoài